|  |  |
| --- | --- |
| ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 1**PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

**MA TRẬN THIẾT KẾ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ 1 - MÔN KHOA HỌC TỰ NHIÊN 6**

**NĂM HỌC 2022 - 2023**

 **Bảng đặc tả**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung** | **Mức độ** | **Yêu cầu cần đạt** | **Số câu hỏi** | **Câu hỏi** |
| **Tự luận (số ý)** | **Trắc nghiệm (số câu)** | **Tự luận (câu số)** | **Trắc nghiệm (câu số)** |
| **CĐ 8: ĐA DẠNG THẾ GIỚI SỐNG (04 tiết) ĐỒNG KHỞI** |
| **Phân loại thế giới sống** | **Nhận biết** | - Nêu được sự cần thiết của việc phân loại thế giới sống. |  | 5 |  | 8; 9; 13; 24; 25 |
| - Nhận biết được năm giới sinh vật và lấy ví dụ minh họa. |  | 6 |  | 1; 2; 3; 4; 22; 23  |
| - Nhận biết được cách xây dựng khoá lưỡng phân thông qua ví dụ. |  | 4 |  | 10; 11; 17; 19 |
| **Thông hiểu** | - Lấy được ví dụ chứng minh thế giới sống đa dạng về số lượng loài và đa dạng về môi trường sống. |  | 5 |  | 6; 7; 12; 16; 20 |
| - Phân biệt được các bậc phân loại từ nhỏ đến lớp theo trật tự: loài, chi, họ, bộ, lớp, ngành, giới. Nhận biết được cách gọi tên sinh vật.  |  | 5 |  | 5; 14; 15; 18; 21 |

**PHÒNG GD& ĐT QUẬN 1 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TRƯỜNG THCS ĐỒNG KHỞI **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**CÂU HỎI ÔN TẬP**

***CHỦ ĐỀ 8: PHÂN LOẠI THẾ GIỚI SỐNG***

**Câu 1:** Theo quan niệm của Whittaker, 1969, thế giới sống được chia thành mấy giới?

1. 6
2. 5
3. 4
4. 3

**Câu 2:** Nấm men thuộc giới:

1. Khởi sinh
2. Nguyên sinh
3. Nấm
4. Thực vật

**Câu 3:** Giới động vật gồm những sinh vật:

1. Đa bào, nhân thực, dị dưỡng, có khả năng di chuyển, phản ứng nhanh.
2. Đa bào, một số đơn bào, dị dưỡng, có khả năng di chuyển, phản ứng nhanh.
3. Đa bào, nhân thực, dị dưỡng, một số không có khả năng di chuyển.
4. Đa bào, một số tập đoàn đơn bào, nhân thực, dị dưỡng, có khả năng di chuyển.

**Câu 4:** Các bậc phân loại từ nhỏ đến lớn được sắp xếp theo trật tự:

1. Loài → Chi/giống → Họ → Bộ → Lớp → Ngành→ Giới.
2. Loài → Chi/giống → Bộ → Họ → Lớp → Ngành→ Giới.
3. Loài → Chi/giống → Họ → Bộ → Lớp → Giới → Ngành.
4. Loài → Chi/giống → Họ → Bộ → Ngành → Lớp → Giới.

**Câu 5:** Tên khoa học của người là Homo sapiens Linnacus, 1758. Hãy xác định tên giống, loài của loài đó.

1. Tên giống: Homo, Loài: Sapiens.
2. Tên giống: Homo, loài: Linnacus.
3. Tên giống: Sapiens, Loài: Linnacus.
4. Tên giống: Sapiens, Loài: Homo.

**Câu 6:** Virus Corona gây bệnh cho người chủ yếu tác động đến cơ quan nào ở người?

1. Hô hấp.
2. Tiêu hóa.
3. Thần kinh.
4. Sinh dục.

**Câu 7:** Cấu tạo tế bào nhân thực, cơ thể đa bào, có khả năng quang hợp là đặc điểm của sinh vật thuộc giới nào sau đây?

1. Thực vật.
2. Khởi sinh.
3. Nguyên sinh.
4. Nấm.

**Câu 8:** Cây rêu thường mọc ở nơi có điều kiện như thế nào?

1. Nơi khô ráo
2. Nơi thoáng đãng
3. Nơi ẩm ướt
4. Nơi nhiều ánh sáng

**Câu 9:** Vì sao cần phải phân loại thế giới sống?

1. Để đặt và gọi tên các loài sinh vật khi cần thiết.
2. Để xác định số lượng các loài sinh vật trên Trái Đất.
3. Để xác định vị trí của các loài sinh vật giúp cho việc tìm ra chúng giữa các sinh vật trở nên dễ dàng hơn.
4. Để thấy được sự khác nhau giữa các loài sinh vật.

**Câu 10:** Khi tiến hành xây dựng khóa lưỡng phân để phân loại một nhóm sinh vật cần tuân thủ theo nguyên tắc nào?

1. Từ một tập hợp sinh vật ban đầu tách thành hai nhóm có những đặc điểm đối lập nhau.
2. Từ một tập hợp sinh vật ban đầu tách thành hai nhóm có cơ quan di chuyển khác nhau.
3. Từ một tập hợp sinh vật ban đầu tách thành hai nhóm có môi trường sống khác nhau.
4. Từ một tập hợp sinh vật ban đầu tách thành hai nhóm có kiểu dinh dưỡng khác nhau.

**Câu 11:** Cho các đặc điểm sau:

(1) Lựa chọn đặc điểm đối lập để phân chia các loài sinh vật thành hai nhóm

(2) Lập bảng các đặc điểm đối lập

(3) Tiếp tục phân chia các nhóm nhỏ cho đến khi xác định được từng loài

(4) Lập sơ đồ phân loại (khóa lưỡng phân)

(5) Liệt kê các đặc điểm đặc trưng của từng loài

Xây dựng khóa lưỡng phân cần trải qua các bước nào?

A. (1), (2), (4) C. (1), (3), (4)

B. (5), (2), (4) D. (5), (1), (4)

**Câu 12:** Đặc điểm đối lập của con chim gõ kiến và con chim đà điểu là?

1. Có lông vũ và không có lông vũ
2. Có mỏ và không có mỏ
3. Có cánh và không có cánh
4. Biết bay và không biết bay

**Câu 13:** Hệ thống phân loại sinh vật bao gồm các giới nào?

1. Động vật, Thực vật, Nấm
2. Nấm, Nguyên sinh, Thực vật, Virus
3. Khởi sinh, Động vật, Thực vật, Nấm, Virus
4. Khởi sinh, Nguyên sinh, Nấm, Thực vật, Động vật

**Câu 14:** Cho hình ảnh sau:



Miền Bắc nước ta gọi đây là quả roi đỏ, miền Nam gọi đây là quả mận. Dựa vào đâu để khẳng định hai cách gọi này cùng gọi chung một loài?

A. Tên khoa học C. Tên địa phương

B. Tên dân gian   D. Tên phổ thông

**Câu 15:** Vì sao trùng roi có lục lạp và khả năng tự tổng hợp chất hữu cơ nhưng lại không được xếp vào giới Thực vật?

1. Vì chúng có kích thước nhỏ
2. Vì chúng có khả năng di chuyển
3. Vì chúng là cơ thể đơn bào
4. Vì chúng có roi

**Câu 16:** Cấu tạo tế bào nhân thực, cơ thể đa bào, có khả năng quang hợp là đặc điểm của sinh vật thuộc giới nào sau đây?

1. Khởi sinh
2. Nguyên sinh
3. Nấm
4. Thực vật

**Câu 17:** Khóa lưỡng phân sẽ được dừng phân loại khi nào?

1. Khi các loài sinh vật cần phân loại quá nhiều
2. Khi các loài sinh vật cần phân loại quá ít
3. Khi đã phân loại triệt để được các loài sinh vật
4. Khi các loài sinh vật cần phân loại có điểm khác nhau

**Câu 18:** Nấm hương có tên khoa học là Lentinula edodes. Hãy chỉ ra tên loài và tên chi của nấm hương.

1. Tên loài: lentinula, tên chi: Edodes
2. Tên loài: Edodes, tên chi: Lentinula
3. Tên loài: Lentinula edodes, tên chi: không có
4. Tên loài: không có, tên chi: Lentinula edodes

**Câu 19:** Khi xây dựng khóa lưỡng phân, người ta cần làm gì đầu tiên?

1. Xác định những đặc điểm giống nhau
2. Xác định những đặc điểm đặc trưng đối lập
3. Xác định tỉ lệ đực : cái
4. Xác định mật độ cá thể của quần thể

**Câu 20:** Loài nào dưới đây không thuộc giới Thực vật?

1. Tảo lục
2. Dương xỉ
3. Lúa nước
4. Rong đuôi chó

**Câu 21:** Đại diện nào dưới đây không thuộc ngành hạt kín?

1. Bèo tấm
2. Rau bợ
3. Nong tằm
4. Rau sam

**Câu 22:** Đặc điểm nào dưới đây không phải của các thực vật thuộc ngành Hạt kín?

1. Sinh sản bằng bào tử
2. Có hoa và quả
3. Hạt nằm trong quả
4. Thân có hệ mạch dẫn hoàn thiện

**Câu 23:** Loài sinh vật nào sau đây thuộc giới Động vật?

1. San hô.
2. Vi khuẩn E.coli.
3. Tảo lục.
4. Nấm men.

**Câu 24:** Phân loại thế giới sống là gì:

1. Là cách sắp xếp sinh vật vào một hệ thống theo trật tự nhất định dựa vào đặc điểm cơ thể.
2. Là cách sắp xếp sinh vật vào một hệ thống theo trật tự dựa vào môi trường sống.
3. Là cách sắp xếp sinh vật vào một hệ thống theo trật tự dựa vào mức độ tổ chức cơ thể.
4. Là cách sắp xếp sinh vật vào một hệ thống theo trật tự dựa vào kiểu dinh dưỡng.

**Câu 25:** Các tiêu chí cơ bản của hệ thống 5 giới bao gồm:

1. Khả năng di chuyển, cấu tạo cơ thể, kiểu dinh dưỡng.
2. Loại tế bào, mức độ tổ chức cơ thể, kiểu dinh dưỡng.
3. Cấu tạo tế bào, khả năng vận động, mức độ tổ chức cơ thể.
4. Mức độ tổ chức cơ thể, khả năng phản ứng với môi trường.

**ĐÁP ÁN CÂU HỎI ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 8**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu  | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | 13 | 14 | 15 | 16 |
| Đáp án | B | C | A | A | A | A | A | C | C | A | C | D | D | C | C | D |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu  | 17 | 18 | 19 | 20 | 21 | 22 | 23 | 24 | 25 |
| Đáp án | C | B | B | A | B | A | A | A | B |